

Số: /KH-GDDĐT

TP. Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố chu kỳ 2020-2022

Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-SGDĐT ngày 31/12/2010 và Kế hoạch số 78/KH-SGDĐT ngày 31/12/2020 của Sở GD&ĐT về việc tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp tỉnh cơ sở giáo dục phổ thông và Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp tỉnh chu kỳ 2020-2024, Phòng GD&ĐT thành phố Bắc Giang xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi thành phố chu kỳ 2020-2022, cụ thể như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA HỘI THI

##### 1. Mục đích

- Phát hiện, công nhận, tôn vinh giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi và nhân rộng những điển hình tiên tiến, góp phần thu hút sự quan tâm của các lực lượng xã hội tham gia giáo dục trẻ em, học sinh, tạo động lực phát triển sự nghiệp giáo dục của mỗi địa phương và của toàn Ngành;

- Góp phần nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn và đẩy mạnh các phong trào thi đua dạy và học trong trường học; khuyến khích, động viên, tạo cơ hội cho giáo viên rèn luyện, tự học, sáng tạo, học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục học sinh.

- Tạo động lực cho giáo viên phấn đấu, hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển nghề nghiệp.

##### 2. Yêu cầu

- Hội thi trở thành đợt sinh hoạt chuyên môn sâu rộng, góp phần bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường.

- Quá trình tổ chức Hội thi đảm bảo tính trung thực, dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đảm bảo thực chất, khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy.

#### II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN VÀ NỘI DUNG.

##### 1. Đối tượng, tiêu chuẩn

###### 1.1. Đối với giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi

- *Đối tượng:* Giáo viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi là giáo viên trực tiếp giảng dạy tại các trường THCS, TH và MN trên địa bàn thành phố Bắc Giang và tự nguyện tham gia Hội thi.

- *Tiêu chuẩn*: Đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức độ khá trở lên của năm học liền kề năm tham gia Hội thi trong đó tiêu chuẩn 2 (Tiêu chuẩn Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ) được quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức tốt (đối với giáo viên bậc TH và THCS), các tiêu chí 1, 3, 4, 5, 6, 8 và 9 được quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt mức tốt. Có một năm được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên trong 02 năm trước liền kề hoặc được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp trường năm tham dự Hội thi.

### *1.2. Đối với giáo viên tham gia thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi*

- *Đối tượng*: Giáo viên tham gia thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi là giáo viên đang trực tiếp làm công tác chủ nhiệm lớp tại các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Bắc Giang và tự nguyện tham gia Hội thi.

- *Tiêu chuẩn*: Giáo viên tham gia thi GVCNG phải đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên của năm liền kề tham gia Hội thi, trong đó các tiêu chí tại Tiêu chuẩn 3 (Tiêu chuẩn Xây dựng môi trường giao dục) và Tiêu chuẩn 4 (Tiêu chuẩn Phát triển mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội) được quy định tại Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức tốt.

### *1.3. Miễn thi*

Miễn thi đối với giáo viên đăng ký dự thi giáo viên dạy giỏi và dạy đội tuyển học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh, hướng dẫn học sinh thi cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, cấp quốc gia năm học 2019-2020, 2020-2021, giáo viên được lựa chọn làm thành viên Ban Giám khảo Hội thi GVĐG cấp thành phố chu kỳ 2020-2022.

Miễn thi vòng 2 (thực hành tiết dạy) đối với giáo viên đoạt giải Nhất, giải Nhì Hội thi sử dụng thiết bị dạy học thông minh cấp thành phố năm học 2020-2021.

## **2. Nội dung, hình thức thi**

### *1.1. Vòng 1- Trình bày biện pháp*

Trình bày một biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy (đối với giáo viên TH và THCS thi giáo viên dạy giỏi); công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em của cá nhân tại cơ sở giáo dục (đối với giáo viên mầm non); biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp (đối với giáo viên thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi) của cá nhân tại nhà trường. Thời lượng trình bày biện pháp không quá 30 phút, bao gồm cả thời gian Ban Giám khảo trao đổi. Biện pháp được lãnh đạo nhà trường xác nhận áp dụng hiệu quả và lần đầu được dùng để đăng ký thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi và chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân trước đó.

### *2.2. Vòng 2- Thực hành tiết dạy*

Thực hành dạy một tiết dạy (đối với giáo viên bậc TH và THCS); một hoạt động giáo dục (đối với giáo viên bậc MN) cụ thể theo kế hoạch giáo dục tại thời điểm diễn ra Hội thi. Hoạt động giáo dục hay tiết dạy tham gia Hội thi được tổ chức lần đầu tại lớp

học với nguyên trạng số lượng trẻ em của nhóm, lớp hoặc học sinh của lớp đó (đối với giáo viên thi GV dạy giỏi); thực hành dạy một tiết tổ chức hoạt động giáo dục (tiết sinh hoạt lớp, hoặc tiết dạy học trải nghiệm, hướng nghiệp- đối với GV thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi). Giáo viên không được dạy trước (dạy thử) tiết dạy tham gia Hội thi trong năm học tổ chức Hội thi. Giáo viên được thông báo và có thời gian chuẩn bị cho hoạt động giáo dục hoặc tiết dạy trong thời gian không quá 02 ngày trước thời điểm thi.

### **III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

**1. Thời gian:** Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố được tổ chức vào tháng 3 và tháng 4 năm 2021. Hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi tổ chức trong năm học 2021-2022.

**2. Địa điểm:** Tổ chức thi theo cụm trường đối với bậc MN, TH và THCS, đối với các môn bậc THCS có dưới 20 giáo viên đăng ký dự thi sẽ tổ chức thi chung.

(**Ghi chú:** Thời gian, địa điểm cụ thể sẽ có công văn hướng dẫn riêng).

### **IV. CÔNG NHẬN DANH HIỆU GIÁO VIÊN DẠY GIỎI VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ HỘI THI**

#### **1. Công nhận danh hiệu**

Giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố phải đạt các yêu cầu sau:

- Đối với phần thực hành tiết dạy, tiết tổ chức hoạt động giáo dục: Phần thực hành tiết dạy, tổ chức hoạt động giáo dục được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh giá loại giỏi và không có giám khảo đánh giá loại trung bình trở xuống.

- Đối với phần trình bày biện pháp: Phần trình bày biện pháp được ít nhất 2/3 số giám khảo đánh mức đạt.

#### **2. Thời gian công nhận danh hiệu**

Danh hiệu GVDG, GVCNG cấp thành phố được bảo lưu trong thời hạn 01 năm tiếp theo năm được công nhận là GVDG, GVCNLG cấp thành phố.

#### **3. Sử dụng kết quả Hội thi**

- Kết quả thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi là minh chứng để tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp và thực hiện chính sách đối với nhà giáo theo quy định hiện hành.

- Giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố có trách nhiệm dạy lại tiết dạy và báo cáo biện pháp đã tham gia trong Hội thi trong phạm vi trường và trong các đợt sinh hoạt chuyên môn cụm trường, thành phố để cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm vận dụng kết quả trong công tác giảng dạy

### **V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ HỘI THI**

1. Danh sách giáo đăng ký viên dự thi (01 bản mềm excel theo mẫu gửi kèm, 01 bản có chữ ký và đóng dấu của lãnh đạo trường- Phụ lục 1).

2. Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường năm học gần nhất của giáo viên dự thi.

3. Biện pháp góp phần nâng cao chất lượng công tác giảng dạy của giáo viên dự thi (01 bản mềm, 01 bản có dấu xác nhận của lãnh đạo nhà trường là sử dụng lần đầu- Phụ lục 2).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Xây dựng văn bản chi tiết từng vòng thi; tham mưu với Trưởng Phòng GD&ĐT thành lập Ban tổ chức Hội thi GVDG, GVCNKG cấp thành phố; tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố.

- Đánh giá kết quả Hội thi, trao đổi rút kinh nghiệm với giáo viên tham dự. Nhân rộng những điển hình tiên tiến, phổ biến các giải pháp, kế hoạch tổ chức bài dạy, hoạt động giáo dục được đánh giá tốt trên website của ngành.

- Dự trù kinh phí Hội thi. Cấp giấy chứng nhận GVDG, GVCNKG cấp thành phố chu kỳ 2020-2022.

### **2. Các trường MN, TH và THCS**

- Căn cứ Kế hoạch này, các trường chỉ đạo, tổ chức Hội thi GVDG, GVCNKG cấp trường phù hợp với điều kiện của từng địa phương, đơn vị.

- Triển khai Kế hoạch tổ chức thi giáo viên dạy giỏi, và chủ nhiệm lớp giỏi cấp thành phố tới các giáo viên trong trường, tích cực động viên, khuyến khích các giáo viên tham gia thi để nâng cao tay nghề.

- Tập hợp các hồ sơ của giáo viên tham gia Hội thi và đựng trong túi hồ sơ, bên ngoài ghi rõ tên đơn vị, số lượng nộp về Phòng GD&ĐT đồng thời gửi bản mềm cho đồng chí Đoàn Anh Quang theo địa chỉ email [daquang.bg@bacgiang.edu.vn](mailto:daquang.bg@bacgiang.edu.vn) chậm nhất ngày 25/02/2020.

Phòng GD&ĐT yêu cầu các nhà trường nghiêm túc triển khai thực hiện. Mọi vướng mắc đề nghị liên hệ đ/c Nguyễn Quốc Minh chuyên viên Phòng GD&ĐT để giải đáp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo, CV Phòng GD&ĐT (để c/d);
- Các trường MN, TH, THCS (để t/hiện);
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Đỗ Văn Quý**



**Phụ lục 2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**THUYẾT MINH MÔ TẢ GIẢI PHÁP**

1. Tên giải pháp:  
.....
  2. Ngày giải pháp được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử  
.....
  3. Các thông tin cần bảo mật (nếu có):.....
  4. Mô tả các giải pháp cũ thường làm (*Nêu rõ tên giải pháp, tình trạng và nhược điểm, hạn chế của giải pháp cũ*):.....
  5. Sự cần thiết phải áp dụng giải pháp:.....
  6. Mục đích của giải pháp (*Nêu rõ mục đích khắc phục các nhược điểm của giải pháp cũ hoặc mục đích của giải pháp mới do mình tạo ra*):  
.....
  7. Nội dung:
    - 7.1. Thuyết minh giải pháp mới hoặc cải tiến
      - Nội dung:.....
      - Các bước tiến hành thực hiện giải pháp (*cần minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm, đĩa, bảng biểu, số liệu:.....*)
      - Kết quả khi thực hiện giải pháp:.....
      - + Sản phẩm được tạo ra từ giải pháp (*Tên, khối lượng, số lượng, thông số của sản phẩm*)  
.....
      - + Các bảng số liệu, biểu đồ so sánh kết quả trước và sau khi thực hiện giải pháp  
.....
    - 7.2. Thuyết minh về phạm vi áp dụng giải pháp  
.....
    - 7.3. Thuyết minh về lợi ích kinh tế, xã hội của giải pháp (*Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến lợi ích có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn kể cả áp dụng thử tại cơ sở*):.....
- \* Cam kết: Chúng tôi cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật và không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị**  
(*Chữ ký, dấu*)

**Tác giả giải pháp**  
(*Chữ ký và họ tên*)

## Phụ lục 3

PHÒNG GD&amp;ĐT THÀNH PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BIỆN PHÁP***(Hội đồng thi GVDG cấp thành phố chu kỳ 2020-2022)*

1. Tên biện pháp:

.....

.....

.....

2. Họ và tên tác giả: .....

Chức vụ: .....

Đơn vị: .....

Môn tham dự Hội thi:.....

3. Họ và tên thành viên Hội đồng giám khảo: .....

.....

.....

Yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Nhận xét theo từng tiêu chí
Về nội dung (90 điểm)	Tính mới (20 điểm)	1	- Các giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phương pháp dạy học,... thuộc các lĩnh vực không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc đã bộc lộ công khai trên các văn bản, sách báo, website, tài liệu kỹ thuật,... đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện được ngay.	10		
		2	- Nội dung, phương pháp mới có tính đột phá, phù hợp và nâng cao được hiệu quả, chất lượng trong quá trình công tác, thực tiễn sản xuất và đời sống.	10		
	Tính khoa học (20 điểm)	3	- Có luận đề: Đặt vấn đề gọn, rõ ràng (giới thiệu được khái quát hiện trạng khi chưa có giải pháp (đổi mới), mục đích ý nghĩa cần đạt).	5		
		4	- Có luận điểm: Những biện pháp tổ chức thực hiện cụ thể phù hợp.	5		
		5	- Có luận cứ khoa học, xác thực: Thông qua các phương pháp hoạt động thực tế.	5		
		6	- Có luận chứng: Những minh chứng cụ thể (số liệu, hình ảnh...) thuyết phục.	5		

Yêu cầu		Tiêu chí đánh giá		Điểm tối đa	Điểm đánh giá	Nhận xét theo từng tiêu chí
	Tính hiệu quả (30 điểm)	7	- Đem lại hiệu quả về kinh tế, xã hội, môi trường, trong công tác quản lý,... Có số liệu, hình ảnh,... minh chứng, so sánh trước và sau khi áp dụng.	15		
		8	- Áp dụng thử trong thực tế đạt được hiệu quả cao nhất, với lượng thời gian và sức lực được sử dụng ít nhất, tiết kiệm nhất. Có số liệu, hình ảnh,... minh chứng, so sánh trước và sau khi áp dụng.	15		
	Ứng dụng thực tiễn (20 điểm)	9	- Chứng minh được tính khả thi trong triển khai áp dụng thực tế, có khả năng nhân rộng.	10		
		10	- Khi áp dụng vào thực tiễn sẽ đem lại đạt kết quả cao.	10		
Về hình thức (10 điểm)	Kết cấu ngôn ngữ (5 điểm)	11	- Nội dung trình bày theo bố cục như hướng dẫn, từ ngữ và ngữ pháp được sử dụng chính xác, khoa học; các kiến thức được hệ thống hóa một cách chặt chẽ phù hợp.	5		
	Trình bày hoàn thiện (5 điểm)	12	- Thuyết minh được soạn thảo và in trên khổ A4, trang trí khoa học, đóng bìa đẹp. Bìa sáng kiến kinh nghiệm phải được ghi rõ ràng theo trật tự sau: <i>tên cơ quan chủ quản, tên đơn vị, tổ; tên đề tài, sáng kiến; tên tác giả; chức danh; năm thực hiện.</i>	5		
Tổng số điểm				100		

*Quy định đánh giá:*

- Công nhận là đạt đối với những biện pháp đạt từ 70 điểm - 100 điểm (các tiêu chí 1, 2, 9, 10 không có tiêu chí nào dưới 5 điểm; các tiêu chí 7, 8 không tiêu chí nào dưới 7.5 điểm; các tiêu chí 3, 4, 5, 6, 11, 12 không có tiêu chí nào dưới 2.5 điểm).

- Không công nhận là đạt đối với các biện pháp đạt dưới 70 điểm.

4. Kết luận (đánh dấu X vào ô tương ứng phù hợp):

\* Công nhận là đạt

\* Không công nhận là đạt

5. Ý kiến đánh giá khác (nếu có):

.....  
 .....

**THÀNH VIÊN BAN GIÁM KHẢO**

(ký và ghi rõ tên)

**Phụ lục 4**  
**PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI GIỜ DẠY**

Họ và tên người dạy:..... Trường:.....

Day lớp: ..... Trường:.....

Môn:..... Tên bài dạy:.....

Họ và tên giám khảo: ..... Đơn vị công tác: .....

<b>Nội dung</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Tổng điểm</b>	<b>Điểm đánh giá</b>
<b>1. Kế hoạch (giáo án) và tài liệu dạy học (20 điểm)</b>	1.1. Mức độ phù hợp của chuỗi <i>hoạt động học</i> với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	5	
	1.2. Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, cách tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi <i>nhiệm vụ học tập</i> .	5	
	1.3. Mức độ phù hợp của <i>thiết bị dạy học</i> và <i>học liệu</i> được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	5	
	1.4. Mức độ hợp lí của phương án <i>kiểm tra, đánh giá</i> trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	5	
<b>2. Tổ chức hoạt động học tập cho học sinh (40 điểm)</b>	2.1. Phương pháp và hình thức chuyển <i>giao nhiệm vụ học tập</i> .	10	
	2.2. Khả năng <i>theo dõi, quan sát, phát hiện</i> kịp thời những khó khăn của học sinh.	10	
	2.3. Mức độ phù hợp, hiệu quả của <i>các biện pháp hỗ trợ</i> và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	10	
	2.4. Khả năng <i>tổng hợp, phân tích, đánh giá</i> kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh.	10	
<b>3. Hoạt động của học sinh (40 điểm)</b>	3.1. Khả năng <i>tiếp nhận và sẵn sàng</i> thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	5	
	3.2. <i>Tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác</i> của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.	15	
	3.3. Khả năng tham gia tích cực của học sinh trong <i>trình bày, trao đổi, thảo luận</i> về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.	10	
	3.4. Tính <i>đúng đắn, chính xác, phù hợp</i> của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	10	

<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	
<b>Xếp loại giờ dạy</b>		

Nhận xét chung về tiết học (cảm nhận, ấn tượng, phát hiện...)

1. Đánh giá chung về những thành công của tiết học (nội dung, phương pháp/kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động học tập,...):

.....

.....

.....

.....

2. Những hạn chế của tiết học cần rút kinh nghiệm (nội dung, phương pháp/kỹ thuật dạy học, tổ chức các hoạt động học tập,...):

.....

.....

.....

.....

....., ngày ..... tháng ..... năm 202.....

**Người đánh giá**  
(kí và ghi rõ họ và tên)

**Ghi chú:** Cách xếp loại giờ dạy:

Có 12 tiêu chí làm cơ sở cho việc đánh giá giờ dạy. Khi đánh giá, cho điểm các tiêu chí vào cột tương ứng, làm tròn tới 0,5 điểm.

\* *Loại giỏi:* Đảm bảo 2 yêu cầu:

- Điểm tổng cộng đạt 80 điểm trở lên;
- Các tiêu chí 2.2, 2.4, 3.2, 3.3, 3.4 phải đạt trên 80% điểm tối đa của mỗi tiêu chí đó.

\* *Loại khá:* Đảm bảo 2 yêu cầu:

- Điểm tổng cộng đạt từ 65 điểm đến dưới 80 điểm.
- Các tiêu chí 2.2, 2.4, 3.2, 3.3, 3.4 phải đạt trên 65% điểm tối đa của mỗi tiêu chí đó.

\* *Loại trung bình:* Đảm bảo 2 yêu cầu:

- Điểm tổng cộng đạt từ 50 điểm đến dưới 65 điểm.
- Các tiêu chí 2.2, 2.4, 3.2, 3.3, 3.4 phải đạt trên 50% điểm tối đa của mỗi tiêu chí đó.

\* *Chưa đạt yêu cầu:* cho các trường hợp còn lại và trường hợp giờ dạy vi phạm quy chế chuyên môn.